

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ và
Kế hoạch số 271-KH/TU ngày 27/3/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy
về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng
công nghiệp lần thứ tư**

Thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ (*sau đây gọi tắt là Nghị quyết 50/NQ-CP*) ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (*gọi tắt là Nghị quyết 52-NQ/TW*) và Kế hoạch số 271-KH/TU ngày 27/3/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*sau đây gọi tắt là Kế hoạch 271-KH/TU*), UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tuyên truyền, quán triệt, phổ biến và triển khai kịp thời, có hiệu quả quan điểm chỉ đạo và các định hướng được xác định trong Nghị quyết 52-NQ/TW và các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đã được đề ra trong Nghị quyết 50/NQ-CP và Kế hoạch 271-KH/TU.

- Tích cực cập nhật tri thức khoa học và công nghệ để chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, ứng dụng mạnh mẽ thành tựu tiên tiến của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong các lĩnh vực đời sống kinh tế - xã hội, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả sức cạnh tranh của nền kinh tế, hiệu lực, hiệu quả quản lý xã hội và đời sống nhân dân.

2. Yêu cầu

- Xác định các nhiệm vụ cụ thể của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố nhằm triển khai thực hiện các nội dung yêu cầu tại Nghị quyết 50/NQ-CP và Kế hoạch 271-KH/TU.

- Phát huy các nguồn lực, triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đề ra; tiến hành rà soát hàng năm và định kỳ 3 năm, 5 năm tổ chức sơ kết, tổng kết để đánh giá toàn diện việc triển khai thực hiện Kế hoạch. Kịp thời điều chỉnh, bổ sung, cập nhật các nhiệm vụ, giải pháp mới, đảm bảo đạt kết quả, hiệu quả trong quá trình triển khai nhằm đạt được các mục tiêu đã hoạch định, đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra.

- Việc thực hiện phải gắn với Kế hoạch số 151/KH-UBND ngày 09/12/2019 của UBND tỉnh thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đổi mới tư duy, thống nhất nhận thức, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý Nhà nước, phát huy sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội

a) Tổ chức quán triệt các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết 52-NQ/TW, Nghị quyết 50/NQ-CP, Kế hoạch 271-KH/TU và một số chủ trương, chính sách khác của Trung ương, của tỉnh về Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư để nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức cá nhân liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên hàng năm.

b) Hướng dẫn các sở, ngành, địa phương; các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền Nghị quyết 52-NQ/TW, Nghị quyết 50/NQ-CP, Kế hoạch 271-KH/TU của Tỉnh ủy về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Thời gian thực hiện: Năm 2021 và những năm tiếp theo.

c) Tổ chức Hội nghị tập huấn công tác truyền thông về Cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ 4 cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở trong tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022-2025.

d) Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố gắn các mục tiêu, nhiệm vụ tham gia Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh ở cơ quan, đơn vị, địa phương mình. Ưu tiên chuyển giao và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ mới trong các ngành, lĩnh vực; thúc đẩy nghiên cứu khoa học và công nghệ, tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ có trọng tâm, trọng điểm để người dân và doanh nghiệp là các chủ thể quyết định tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức cá nhân liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên hàng năm.

d) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp phát huy vai trò, trách nhiệm tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân tích cực hưởng ứng; giám sát thực hiện các chính sách liên quan đến cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Cơ quan chủ trì: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên hàng năm.

2. Hoàn thiện thể chế, tạo thuận lợi để chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình chuyển đổi số của tỉnh

a) Rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách của tỉnh về doanh nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo, sở hữu trí tuệ, thương mại, đầu tư, kinh doanh bảo đảm đồng bộ với các quy định của pháp luật, tạo điều kiện cho các chủ thể tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình chuyển đổi số, đồng thời ngăn chặn các tác động tiêu cực đến kinh tế - xã hội, phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh tế mới, tạo môi trường kinh doanh bình đẳng giữa các mô hình kinh tế dựa trên nền tảng công nghệ số, Internet và không gian mạng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương.

- Thời gian thực hiện: Năm 2020 và những năm tiếp theo.

b) Tiếp tục rà soát, tham mưu các chính sách đổi mới cơ chế đầu tư, nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ; huy động mọi nguồn lực xã hội đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo; xem doanh nghiệp là trung tâm của đổi mới, sáng tạo, tiếp cận, làm chủ và phát triển các công nghệ mới, công nghệ thông minh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Thời gian thực hiện: Năm 2020 và những năm tiếp theo.

c) Đổi mới đồng bộ cơ chế và phương thức quản lý phù hợp với môi trường kinh doanh số, phát triển kinh tế số, xã hội số, xây dựng chính quyền điện tử, công dân điện tử, tạo thuận lợi cho đổi mới sáng tạo, thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Năm 2020 và những năm tiếp theo.

d) Nghiên cứu, xác định lộ trình, lựa chọn thí điểm và phát triển đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030 và phù hợp với điều kiện thực tế.

- Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng.

- Thời gian thực hiện: Năm 2020 và những năm tiếp theo.

đ) Xây dựng các cơ chế, chính sách tạo lập hành lang pháp lý cho việc triển khai các mô hình lao động, việc làm mới trên nền tảng công nghệ số và hoàn thiện chính sách an sinh xã hội phù hợp với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, xử lý kịp thời các thách thức đặt ra đối với phát triển xã hội.

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2021 – 2030.

e) Xây dựng các cơ chế, chính sách thúc đẩy việc tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2021 – 2030.

g) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác giám sát ô nhiễm môi trường ứng phó biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2021 – 2025.

3. Chính sách phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu

a) Xây dựng và phát triển trung tâm dữ liệu số của tỉnh từ Trung tâm dữ liệu hiện có.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Thời gian thực hiện: 2021- 2030

b) Nâng cấp, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi theo Khung kiến trúc Chính phủ điện tử và theo yêu cầu.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Thời gian thực hiện: Theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và theo thực tiễn.

c) Quy hoạch và tổ chức triển khai mạng truyền dẫn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2030, định hướng đến năm 2045.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022 – 2024: Xây dựng quy hoạch. Năm 2025 và những năm tiếp theo: Triển khai thực hiện.

d) Đầu tư các cơ sở vật chất kỹ thuật, công nghệ trên cơ sở ứng dụng các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư cho Trung tâm ứng dụng và dịch vụ khoa học, công nghệ đảm bảo năng lực, hoạt động hiệu quả.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Thời gian thực hiện: Năm 2021 – 2030.

đ) Đưa nội dung Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động vào quy hoạch chung của tỉnh giai đoạn 2021-2030. Ban hành Chỉ thị tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp viễn thông phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động, nhất là vùng nông thôn, vùng núi của tỉnh để đẩy mạnh phủ sóng 4G, 5G phục vụ người dân truy cập Internet băng thông rộng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Thời gian thực hiện: Năm 2021.

e) Xây dựng Kế hoạch ngấm hóa cáp viễn thông và xây dựng, triển khai cáp quang đến vùng nông thôn giai đoạn 2021-2030 để từng bước thực hiện đô thị thông minh và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Thời gian thực hiện: Năm 2021 – 2030.

g) Đẩy mạnh thu hút nguồn lực đầu tư, chú trọng nguồn lực xã hội hóa để đầu tư nâng cấp hạ tầng các ngành, lĩnh vực quan trọng, thiết yếu đồng bộ, hiện đại đáp ứng yêu cầu của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; trước hết là hạ tầng năng lượng và giao thông.

- Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương; Sở Giao thông vận tải.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2021 – 2030.

h) Xây dựng Trung tâm Giám sát an toàn mạng tỉnh Quảng Ngãi nhằm triển khai có hiệu quả Nghị Quyết số 30-NQ/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược an ninh mạng quốc gia.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2021 – 2030.

4. Chính sách phát triển và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo của tỉnh.

a) Xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả Đề án xây dựng vườn ươm doanh nghiệp đổi mới sáng tạo phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh Quảng Ngãi; Thành lập Quỹ đầu tư khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; Xây dựng Đề án thành lập Trung tâm đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi, Sàn giao dịch công nghệ ảo.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Thời gian thực hiện: Năm 2020 – 2030.

b) Hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp lập, quản lý, sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ; hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư cho nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Đẩy mạnh hợp tác công - tư, chuyển giao công nghệ thúc đẩy nhanh việc ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất, kinh doanh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Thời gian: Năm 2020 và những năm tiếp theo.

c) Xây dựng và triển khai Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ phù hợp với giai đoạn mới.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Thời gian: 2020 - 2030

d) Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2020 – 2025, đẩy mạnh kết nối các thành phần trong hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, kết nối đầu tư cho các dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; thúc đẩy tinh thần đổi mới sáng tạo trong toàn xã hội.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Thời gian thực hiện: Năm 2020 – 2030.

đ) Xây dựng và triển khai các Chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, đổi mới công nghệ, thực hiện chuyển đổi số, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Thời gian thực hiện: Năm 2020 – 2030.

5. Chính sách phát triển nguồn nhân lực

a) Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 nhằm thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Tăng cường công tác truyền thông nâng cao nhận thức, rà soát, đánh giá thực trạng, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng việc thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa đảm bảo thích ứng môi trường công nghệ liên tục thay đổi và phát triển. Bảo đảm cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho chương trình giáo dục phổ thông mới theo hướng đồng bộ, hiện đại, đáp ứng nhu cầu dạy – học và quản lý trong tình hình mới.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Xây dựng Chương trình tăng cường giáo dục kỹ năng số và ngoại ngữ tối thiểu trong chương trình giáo dục phổ thông. Từng bước đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, ứng dụng, áp dụng công nghệ mới trong giáo dục và đào tạo.

Triển khai, đưa vào sử dụng hệ thống công nghệ thông tin, hệ thống quản lý toàn ngành giáo dục đáp ứng yêu cầu kết nối, liên thông tích hợp, chia sẻ thông tin đối với các hệ thống thông tin từ Trung ương đến địa phương. Đổi mới cách dạy và học trên cơ sở áp dụng công nghệ số. Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao. Đẩy mạnh hợp tác với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và hiệp hội công nghệ thông tin trong và ngoài nước tham gia vào quá trình giáo dục và đào tạo.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Thời gian thực hiện: Năm 2020 – 2030.

c) Xây dựng kỹ năng tích hợp hài hòa bốn nhóm kỹ năng riêng lẻ: khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học trong chương trình giáo dục phổ thông; tổ chức hoạt động trải nghiệm huy động tổng hợp các kiến thức và kỹ năng từ nhiều lĩnh vực giáo dục khác nhau, hướng dẫn học sinh áp dụng vào thực tế đời sống.

Tiếp tục thực hiện Đề án tăng cường cơ sở vật chất phục vụ giáo dục STEM; tăng cường tổ chức tập huấn và tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho giáo viên và học sinh, đẩy mạnh giáo dục STEM trong Chương trình Giáo dục phổ thông mới, đặc biệt ở các môn Toán học, Khoa học tự nhiên, Công nghệ, Tin học.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Thời gian thực hiện: Năm 2025 – 2030: 80% trường THPT được tổ chức dạy thí điểm; 50% trường THCS được tổ chức dạy thí điểm. Năm 2030 – 2045: triển khai đại trà cho tất cả các trường THCS, THPT.

d) Phát triển hệ thống giáo dục nghề nghiệp, nâng cao chất lượng đào tạo, giáo dục nghề nghiệp. Tiếp tục đổi mới, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong đào tạo nghề, đáp ứng nhu cầu thị trường lao động trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế; lấy đánh giá của doanh nghiệp làm thước đo cho chất lượng đào tạo. Khuyến khích các mô hình giáo dục, đào tạo mới dựa trên các nền tảng số. Hỗ trợ cho người lao động khi tham gia đào tạo lại, đào tạo nâng cao chuyên môn và kỹ năng để chuyển đổi công việc, chú trọng hỗ trợ người lao động làm việc tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Tăng cường công tác thông tin, truyền thông về giáo dục nghề nghiệp. Hoàn thiện mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tăng cường gắn kết giáo dục nghề nghiệp với thị trường lao động và việc làm bền vững. Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp.

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Thời gian thực hiện: Năm 2020 và những năm tiếp theo.

đ) Xây dựng kế hoạch truyền thông về phát triển công dân số, xây dựng văn bản hóa số trong cộng đồng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Thời gian thực hiện: Năm 2021 và những năm tiếp theo.

e) Tăng cường hợp tác đào tạo và phát triển đội ngũ nhân lực có trình độ cao, hình thành các nhóm nghiên cứu đáp ứng yêu cầu giải quyết nhiệm vụ khoa học và công nghệ của tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Thời gian: Năm 2020 và những năm tiếp theo.

6. Chính sách phát triển các ngành và công nghệ ưu tiên

a) Rà soát, điều chỉnh, bổ sung ban hành quy định về ưu đãi, hỗ trợ và thu hút đầu tư các dự án về công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông; công nghiệp chế tạo thông minh; lĩnh vực năng lượng của tỉnh Quảng Ngãi phù hợp với từng thời điểm, từng giai đoạn.

- Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022 – 2025.

b) Tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam của tỉnh Quảng Ngãi theo giai đoạn 2021 - 2025 và 2026 – 2030.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Thời gian thực hiện: Năm 2021 và những năm tiếp theo.

c) Xây dựng và thực hiện Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025.

- Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương.

- Thời gian thực hiện: Năm 2021- 2025.

d) Xây dựng và thực hiện Đề án phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

- Thời gian thực hiện: Năm 2021- 2025.

đ) Chuyển giao và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ mới trong nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; xây dựng, ban hành và triển khai các chương trình, kế hoạch áp dụng nông nghiệp số phù hợp với từng vùng miền cụ thể. Tiếp tục tái cơ cấu nông nghiệp, tuyên truyền, hướng dẫn người dân áp dụng các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm; sản xuất có chứng nhận chất lượng sản phẩm như: GlobalGAP, VietGAP, VietGAHP, ISO, Orangic, GMP...trong sản xuất để đảm bảo chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu thị trường trong và ngoài tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thời gian thực hiện: Năm 2021 – 2030.

7. Chính sách hội nhập quốc tế

a) Xây dựng và thực hiện các chương trình, kế hoạch học tập kinh nghiệm, hợp tác nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ với các cơ quan, đơn vị, địa phương có trình độ khoa học công nghệ tiên tiến trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Chủ động tham gia mạng lưới đổi mới sáng tạo toàn cầu.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Thời gian thực hiện: Năm 2020 – 2030.

b) Xây dựng cơ chế, chính sách về đầu tư trực tiếp nước ngoài vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo hướng nâng cao tiêu chuẩn công nghệ, khuyến khích hình thức liên doanh và tăng cường liên kết, chuyển giao công nghệ giữa doanh nghiệp trong nước với các doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài.

- Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022-2025.

8. Chính sách thúc đẩy chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội

a) Xây dựng và triển khai Đề án Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi/Kế hoạch triển khai Đề án chuyển đổi số quốc gia.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Thời gian thực hiện: Năm 2021 và những năm tiếp theo.

b) Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 03 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025 theo Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 10/04/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện Nghị

quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025 của tỉnh Quảng Ngãi; tham mưu xây dựng, ban hành và tổ chức triển khai nội dung xây dựng Chính quyền số giai đoạn 2025 – 2030 theo chỉ đạo của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025 – 2030.

c) Điều phối, phối hợp triển khai xây dựng và vận hành các cơ sở dữ liệu quốc gia, trong đó tập trung 06 Cơ sở dữ liệu quốc gia trọng điểm theo Quyết định số 714/QĐ-TTg ngày 22/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia cần ưu tiên triển khai tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Thời gian thực hiện: Năm 2021 - 2025.

d) Tiếp tục xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành cấp tỉnh, đảm bảo liên thông với NGSP thông qua LGSP.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Thời gian thực hiện: năm 2021 -2030.

đ) Tổ chức đào tạo nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; ban hành cơ chế tuyển dụng nguồn nhân lực chất lượng cao công tác trong các vị trí quan trọng của bộ máy hành chính Nhà nước.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

- Thời gian thực hiện: Năm 2021 – 2025.

e) Rà soát, hoàn thiện các quy trình, thủ tục hành chính phù hợp với hoạt động của chính quyền số, cắt giảm tối đa các giao dịch trực tiếp, nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên hàng năm.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Ưu tiên bố trí nguồn lực về tài chính để đảm bảo triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này.

- Hàng năm trên cơ sở dự toán thực hiện nhiệm vụ tại Kế hoạch này do các sở, ban, ngành lập ngân sách Nhà nước ưu tiên bố trí để thực hiện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này. Bổ sung nhiệm vụ vào kế hoạch hàng năm của cơ quan, đơn vị để thực hiện; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và định kỳ báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện (qua Sở Khoa học và Công nghệ) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2. Sở Tài chính: Trên cơ sở dự toán do các sở, ban, ngành lập có trách nhiệm tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Cân đối, bố trí vốn để triển khai, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đã được xác định trong Kế hoạch.

4. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ báo cáo và tham mưu đề xuất UBND tỉnh các biện pháp cần thiết để đảm bảo thực hiện Kế hoạch đồng bộ và đạt hiệu quả; theo dõi, tham mưu UBND tỉnh sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 271-KH/TU ngày 27/3/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

5. Định kỳ 3 năm, 5 năm đánh giá hiệu quả hoạt động theo các tiêu chí đã ban hành để điều chỉnh phù hợp với tình hình, xu thế phát triển mới.

6. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, nếu có phát sinh vướng mắc hoặc cần phải cập nhật, điều chỉnh, bổ sung, thay thế, bãi bỏ nội dung liên quan cho phù hợp thực tiễn, các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) để xem xét, chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh và các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Quảng Ngãi;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP(VX), CBTH;
- Lưu: VT, KG-VX_{lmc228}.



CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Căng